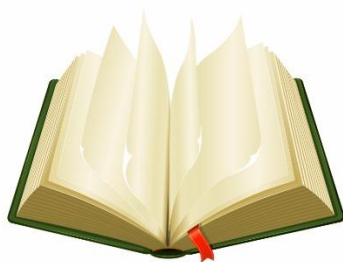


UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

---



## **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình  
trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS  
(theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)**

Lĩnh vực/ Môn: **Ngữ văn**

Cấp học: **Trung học cơ sở**

Họ và tên tác giả: **Lê Thị Thu Hoa**

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

ĐT: **0983936395**

Đơn vị công tác: **Trường THCS Ngọc Thụy  
Phường Bồ Đề, TP Hà Nội.**

*Bồ Đề, tháng 12 năm 2025*

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                         |    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ .....                                                                                                                                | 1  |
| 1. Lý do chọn đề tài.....                                                                                                                               | 1  |
| 2. Mục đích nghiên cứu.....                                                                                                                             | 2  |
| 3. Phạm vi nghiên cứu.....                                                                                                                              | 2  |
| 4. Đối tượng nghiên cứu.....                                                                                                                            | 2  |
| 5. Phương pháp nghiên cứu.....                                                                                                                          | 2  |
| 5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận.....                                                                                                                | 2  |
| 5.2. Phương pháp thực nghiệm .....                                                                                                                      | 2  |
| 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh .....                                                                                                      | 2  |
| 6. Tính mới của sáng kiến .....                                                                                                                         | 2  |
| PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ .....                                                                                                                        | 3  |
| 1. Cơ sở lý luận .....                                                                                                                                  | 3  |
| 1.1. Khái niệm đọc và đọc hiểu văn bản .....                                                                                                            | 3  |
| 1.2. Năng lực đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn .....                                                                                                  | 3  |
| 1.3. Chuẩn đầu ra của việc đọc hiểu văn bản thơ trữ tình ở lớp 9 cấp THCS .....                                                                         | 3  |
| 1.4. Mục tiêu của việc dạy đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS .....                                                | 4  |
| 1.4.1. Đọc hiểu nội dung .....                                                                                                                          | 5  |
| 1.4.2. Đọc hiểu hình thức .....                                                                                                                         | 5  |
| 1.4.3. Liên hệ, so sánh, kết nối:.....                                                                                                                  | 5  |
| 1.5. Phân tích cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT theo chương trình GDPT 2018..                                                                            | 5  |
| 2. Cơ sở thực tiễn .....                                                                                                                                | 6  |
| 3. Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018) ... | 6  |
| 3.1. Biện pháp 1: Hệ thống kiến thức ngữ văn cơ bản của thơ trữ tình .....                                                                              | 6  |
| 3.2. Biện pháp 2: Xây dựng các bước làm phần đọc hiểu thơ trữ tình trong bài kiểm tra.....                                                              | 13 |
| 3.3. Biện pháp 3: Hệ thống một số dạng câu hỏi đọc hiểu văn bản thơ.....                                                                                | 15 |
| 3.4. Biện pháp 4: Rèn kỹ năng đọc hiểu qua một số dạng bài tập .....                                                                                    | 18 |
| 4. Hiệu quả của các biện pháp.....                                                                                                                      | 25 |
| PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ .....                                                                                                                 | 27 |
| <b>Kết luận</b> .....                                                                                                                                   | 27 |
| <b>2. Khuyến nghị</b> .....                                                                                                                             | 27 |

*Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)*

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

| <b>Chữ viết tắt</b> | <b>Nguyên nghĩa</b> |
|---------------------|---------------------|
| <b>GDPT</b>         | Giáo dục phổ thông  |
| <b>GV</b>           | Giáo viên           |
| <b>HS</b>           | Học sinh            |
| <b>THCS</b>         | Trung học cơ sở     |
| <b>THPT</b>         | Trung học phổ thông |

## PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

### 1. Lý do chọn đề tài

Thực hiện theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 là chương trình giáo dục tiếp cận theo hướng phát triển năng lực học sinh, cụ thể hoá mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh làm chủ kiến thức, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống, định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp để xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, góp phần hình thành nhân cách và tạo nên đời sống tâm hồn phong phú cũng như đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Để đạt được mục tiêu của Chương trình GDPT 2018, các môn học nói chung và môn Ngữ văn nói riêng phải có sự đổi mới trong việc tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá. Đặc biệt môn Ngữ văn lại là môn học mang tính công cụ và tính thẩm mỹ có giá trị nhân văn. Môn học không chỉ giúp học sinh hình thành các hoạt động giao tiếp mà còn làm cơ sở để học tập tất cả các môn học và hoạt động giáo dục khác trong nhà trường; đồng thời cũng là công cụ quan trọng để giáo dục học sinh những giá trị cao đẹp về văn hóa và ngôn ngữ dân tộc; phát triển ở học sinh những cảm xúc lành mạnh, tình cảm nhân văn, lối sống nhân ái, vị tha,... Thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động: *nghe, nói, đọc và viết*, môn Ngữ văn có vai trò to lớn trong việc giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học tập suốt đời. Để làm được điều đó, giáo viên phải hướng dẫn, rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản trong chương trình Ngữ văn theo đặc trưng thể loại nói chung và văn bản theo từng thể loại nói riêng.

Trong quá trình giảng dạy môn Ngữ văn, tôi nhận thấy năng lực cảm thụ, đọc hiểu văn bản của học sinh còn rất hạn chế. Đứng trước yêu cầu đọc hiểu văn bản văn học, học sinh thường có thói quen ỷ lại thầy cô cung cấp kiến thức, lười tư duy suy nghĩ, học thụ động, thiếu sáng tạo. Một số học sinh chưa có kỹ năng tự học, hổng kiến thức cơ bản của bộ môn, hoặc thiếu sự tương tác trong các hoạt động học tập giữa thầy và trò, giữa trò và trò dẫn đến bị hạn chế các kỹ năng đọc hiểu cần thiết. Hơn nữa, điểm mới của năm học 2024 - 2025 là năm học đầu tiên HS lớp 9 thi vào lớp 10 THPT theo hướng đề mở của chương trình GDPT 2018. Vì vậy, nếu học sinh không có kỹ năng đọc hiểu văn bản thì sẽ khó có thể làm bài thi được tốt.

Trước thực tế đó, tôi đã mạnh dạn lựa chọn đề tài nghiên cứu: “**Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)**” với hy vọng học sinh không chỉ cảm thụ tốt các văn bản được học trong chương trình mà còn có thể vận dụng để đọc hiểu các văn bản thơ trữ tình ngoài chương trình đã học đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng mở của chương trình GDPT 2018.

## **2. Mục đích nghiên cứu.**

Đề tài đưa ra một số biện pháp giúp học sinh có kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong bộ môn Ngữ văn lớp 9 cấp THCS nhằm nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 Trung học phổ thông.

## **3. Phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS và cấu trúc đề thi vào lớp 10 Trung học phổ thông để xây dựng các biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình.

## **4. Đối tượng nghiên cứu**

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

Dạy thực nghiệm học sinh lớp 9A7 tại trường THCS Ngọc Thụy.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận**

Thu thập các tài liệu, thông tin lý luận về kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS.

### **5.2. Phương pháp thực nghiệm**

Tiến hành áp dụng các biện pháp tại trường THCS Ngọc Thụy, áp dụng và rút kinh nghiệm để hoàn thiện nội dung đề tài.

### **5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh**

Tiến hành kiểm tra, đánh giá học sinh để đánh giá hiệu quả nội dung đề tài.

## **6. Tính mới của sáng kiến**

Đề tài nghiên cứu các biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình, một thể loại văn học đòi hỏi học sinh phải có sự cảm nhận sâu sắc, thấu hiểu về nội dung và hình thức biểu đạt. Việc này mở ra cơ hội thử nghiệm và áp dụng những phương pháp dạy học sáng tạo, giúp học sinh không chỉ tiếp cận văn bản mà còn cảm nhận được giá trị nghệ thuật và nội dung của tác phẩm.

Thơ trữ tình là một thể loại giàu tính biểu cảm và thường phản ánh các vấn đề của cuộc sống, xã hội. Qua việc áp dụng biện pháp rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, học sinh sẽ không chỉ hiểu về nội dung tác phẩm mà còn có thể kết nối, liên hệ với các giá trị văn hóa, xã hội và bản thân. Đây là một cách tiếp cận sáng tạo, giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn cảm nhận được sự gần gũi và vận dụng của văn học trong cuộc sống.

## **PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **1. Cơ sở lý luận**

#### **1.1. Khái niệm đọc và đọc hiểu văn bản**

Là hoạt động cơ bản của con người để lĩnh hội tri thức, xử lý thông tin vận dụng vào thực tiễn cuộc sống và bồi dưỡng tâm hồn.

Đọc văn bản là một dạng hoạt động ngôn ngữ, là quá trình chuyển từ dạng thức chữ viết sang dạng lời nói có âm thanh và thông hiểu nó (ứng với các hình thức đọc thành tiếng), là quá trình chuyển trực tiếp từ hình thức dạng chữ viết thành các đơn vị nghĩa không có âm thanh (ứng với đọc thầm).

Đọc hiểu văn bản là hoạt động cơ bản của con người để lĩnh hội tri thức và bồi dưỡng tâm hồn. Đọc hiểu văn bản là đọc kết hợp với sự hình thành năng lực giải thích, phân tích, khái quát, biện luận đúng- sai về logic, nghĩa là kết hợp với năng lực, tư duy và biểu đạt.

Đọc hiểu văn bản là năng lực mang tính cá thể, bên cạnh sự tác động của các yếu tố ngoại cảnh thì cơ sở chủ yếu vẫn là sự nỗ lực, ý thức luyện rèn của mỗi người. Tự chiếm lĩnh văn bản với sự hướng dẫn, tổ chức của thầy cô giáo là hoạt động quan trọng và cần thiết, để từ đó học sinh có nền tảng kỹ năng để tự đọc hiểu các tác phẩm văn chương phong phú của thời đại, bởi nếu không tự đọc mà để người khác đọc hộ, giảng giải cho thì sẽ không bao giờ biết tự khám phá và cảm nhận được tác phẩm.

#### **1.2. Năng lực đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn**

Trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học, năng lực đọc hiểu là năng lực chung, cốt lõi cần hình thành cho học sinh THCS. Bởi vậy, đọc hiểu trở thành nội dung quan trọng của môn Ngữ văn. Năng lực đọc hiểu trong môn Ngữ văn được hiểu như sau:

- Có được những kiến thức cơ bản về văn bản như: Hiểu từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật trong văn bản, hiểu thể loại, cấu trúc của từng văn bản, hiểu các phương thức được dùng trong văn bản, hiểu đề tài, chủ đề của văn bản....

- Có được những kỹ năng đọc hiểu văn bản quan trọng như: Tìm chủ đề, nội dung chính của văn bản, tìm các chi tiết thông tin về văn bản, giải thích phân tích các chi tiết, hình ảnh trong văn bản đó tổng hợp để nắm được nội dung của văn bản hoặc một đoạn văn, đánh giá về nội dung ý nghĩa và hình thức của văn bản....

- Biết vận dụng kiến thức kỹ năng đọc hiểu văn bản để giải quyết các nhiệm vụ trong quá trình học tập, thi cử và các hoạt động khác trong đời sống,...

#### **1.3. Chuẩn đầu ra của việc đọc hiểu văn bản thơ trữ tình ở lớp 9 cấp THCS**

Việc xác định chuẩn đầu ra của môn học, chủ đề, bài học hiện đang là một điểm yếu căn bản của nhà trường. Để có căn cứ xây dựng các dạng câu hỏi đọc -

*Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)*

hiểu VB trữ tình, tham khảo chuẩn đầu ra phần Đọc văn (Reading/Literary Response and Analysis) của các nền giáo dục tiên tiến và định hướng đổi mới chương trình Ngữ văn ở nhà trường Việt Nam sau 2018, chuẩn đầu ra của việc đọc hiểu văn bản trữ tình ở môn Ngữ văn đối với học sinh THCS đặc biệt là học sinh lớp 9 gồm các tiêu chí sau:

|            |                                                                                                                                                                                                                  |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tiêu chí 1 | • Xác định, lí giải, chứng minh được sự chi phối của bối cảnh xã hội, lịch sử, văn hóa; tiểu sử, con người cá nhân nhà thơ đến việc lựa chọn đề tài, cảm hứng chủ đạo, thể loại của văn bản.                     |
| Tiêu chí 2 | • Xác định được chủ đề/hệ chủ đề hoặc nội dung chính của văn bản, phân tích sự triển khai các chủ đề đó trong văn bản, chỉ ra các yếu tố chính hỗ trợ chủ đề văn bản.                                            |
| Tiêu chí 3 | • Phân tích, đánh giá được chức năng, ý nghĩa của các hình tượng trữ tình.                                                                                                                                       |
| Tiêu chí 4 | • Phân tích, đánh giá được chức năng, ý nghĩa của các yếu tố không gian, thời gian nghệ thuật, hình ảnh, biểu tượng, kết cấu, giọng điệu trong việc thể hiện chủ đề và tạo nên hiệu quả nghệ thuật của tác phẩm. |
| Tiêu chí 5 | • Phân tích, đánh giá được hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong tác phẩm.                                                                                                                           |
| Tiêu chí 6 | • Khái quát được chủ đề tác phẩm; dụng ý, thông điệp của tác giả.                                                                                                                                                |
| Tiêu chí 7 | • So sánh, đối chiếu với các tác phẩm cùng đề tài, chủ đề cùng hoặc khác loại hình để nhận ra nét độc đáo của tác phẩm, phong cách tác giả.                                                                      |
| Tiêu chí 8 | • Liên hệ tác phẩm với những cảm xúc, trải nghiệm cá nhân và các vấn đề chính trị, lịch sử, xã hội, kinh tế, văn hóa đương thời để rút ra những bài học có ý nghĩa.                                              |

Đây là các chuẩn đầu ra chung cho phần đọc hiểu thơ của HS lớp 9 cấp THCS.

#### **1.4. Mục tiêu của việc dạy đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS**

#### 1.4.1. Đọc hiểu nội dung

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết, hình ảnh nghệ thuật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề tư tưởng, thông điệp văn bản muốn gửi tới người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; xác định được đối tượng trữ tình, nhân vật trữ tình.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

#### 1.4.2. Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản văn học.

- Nhận biết và phân tích được một số đặc trưng về thi luật của thơ như: vần, nhịp, số chữ, số dòng, ...

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ

#### 1.4.3. Liên hệ, so sánh, kết nối:

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra; những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.

- Vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm trong đời sống để đọc hiểu văn bản.

#### 1.5. Phân tích cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT theo chương trình GDPT 2018.

Bảng năng lực và cấp độ tư duy đề minh họa tuyển sinh lớp 10 THPT theo chương trình GDPT 2018 của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội:

| o       | Thành phần năng lực | Mạch nội dung     |        | Cấp độ tư duy |            |          | Tổng % |
|---------|---------------------|-------------------|--------|---------------|------------|----------|--------|
|         |                     |                   |        | Nhận biết     | Thông hiểu | Vận dụng |        |
|         |                     |                   |        | Tỉ lệ         | Tỉ lệ      | Tỉ lệ    |        |
| I       | Năng lực đọc        | Văn bản văn học   | Truyện | 10%           | 20%        | 10%      | 40%    |
|         |                     |                   | Thơ    |               |            |          |        |
|         |                     |                   | Kí     |               |            |          |        |
|         |                     | Văn bản nghị luận |        |               |            |          |        |
|         |                     | Văn bản thông tin |        |               |            |          |        |
| II      | Năng lực viết       | Nghị luận xã hội  |        | 10%           | 20%        | 30%      | 60%    |
|         |                     | Nghị luận văn học |        |               |            |          |        |
| Tỷ lệ % |                     |                   |        | 20%           | 40%        | 40%      | 100%   |
| Tổng    |                     |                   |        | 100%          |            |          |        |

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Theo bảng năng lực và cấp độ tư duy, phân đọc hiểu chiếm 40% với đủ ba mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và được xem là năng lực trọng tâm.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Là một giáo viên đã trực tiếp giảng dạy môn Ngữ văn nhiều năm, tôi nhận thấy việc dạy văn bản thơ trữ tình chiếm một vị trí rất quan trọng trong các thể loại văn bản. Đặc biệt, khi tiếp cận chương trình GDPT 2018 theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh thì bài đọc hiểu văn bản là một dạng bài mới trong các đề kiểm tra, đề thi giữa kỳ, cuối kỳ và kỳ thi vào lớp 10 THPT.

Phân đọc hiểu thường xoay quanh nhiều vấn đề với rất nhiều câu hỏi phong phú và đa dạng nhưng trong sách giáo khoa Ngữ văn và sách bài tập Ngữ văn không có những dạng bài tập cụ thể. Chính vì vậy đòi hỏi người giáo viên vừa phải bám sát vào bộ đề mẫu do SGD&ĐT Hà Nội phát hành vừa phải tự tìm tòi, nghiên cứu trong rất nhiều tài liệu, sắp xếp theo từng chủ đề, từng dạng, theo từng mức độ để làm học liệu rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản cho học sinh.

Để thực hiện tốt mục tiêu của đề tài, tôi tiến hành khảo sát chất lượng đầu năm của HS lớp 9A7 ngay sau khi nhận lớp.

### Khảo sát giai đoạn đầu (từ đầu năm đến giữa học kì 1)

| Năm học   | Số HS | Trả lời đúng các câu hỏi nhận biết |         | Trả lời đúng các câu hỏi thông hiểu |         | Trả lời tốt các câu hỏi vận dụng |         |
|-----------|-------|------------------------------------|---------|-------------------------------------|---------|----------------------------------|---------|
|           |       | Số lượng                           | Tỷ lệ % | Số lượng                            | Tỷ lệ % | Số lượng                         | Tỷ lệ % |
| 2024-2025 | 41    | 35                                 | 85,4%   | 22                                  | 53,6%   | 15                               | 36,5%   |

Căn cứ vào kết quả khảo sát, tôi phân loại HS trong lớp thành hai nhóm đối tượng: Nhóm 1 là nhóm HS có năng lực tốt, khá và nhóm 2 là nhóm HS có năng lực đạt và chưa đạt để áp dụng các biện pháp.

## 3. Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Từ cơ sở lý luận, thực tiễn, tôi đã nghiên cứu và đưa ra các biện pháp triển khai thực hiện như sau:

### 3.1. Biện pháp 1: Hệ thống kiến thức ngữ văn cơ bản của thơ trữ tình

Phân đọc hiểu văn bản thơ trữ tình thường xoay quanh nhiều vấn đề. Vì vậy, để rèn kỹ năng đọc hiểu cho học sinh, cần củng cố và hệ thống những kiến thức cơ bản của thơ trữ tình như sau:

#### a. Thể thơ, vần, nhịp, thanh điệu

- **Thể thơ:** Mỗi bài thơ đều được sáng tác theo một thể thơ nhất định. Để xác định thể thơ, học sinh cần căn cứ vào số chữ trong mỗi câu, số câu trong mỗi

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

khổ thơ. Ở bậc THCS, học sinh đã được học các thể thơ: thơ Đường luật, thơ lục bát, thơ song thất lục bát, thơ bốn chữ, thơ năm chữ, thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, thơ tám chữ và thơ tự do.

Ví dụ 1: Thơ tám chữ

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới  
Nước bao vây cách biển nửa ngày sông  
(*Quê hương* - Tế Hanh)

Ví dụ 2: Thơ năm chữ

Mọc giữa dòng sông xanh  
Một bông hoa tím biếc  
Ơi con chim chiền chiện  
Hót chi mà vang trời!  
(*Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải)

- **Vần** là phương tiện tạo tính nhạc và tính liên kết cho các dòng thơ dựa trên sự lặp lại phần vần của âm tiết. Mỗi thể thơ có quy tắc gieo vần khác nhau nhưng trên dòng thơ, vần thường xuất hiện ở hai vị trí: cuối dòng (vần chân) và giữa dòng (vần lưng).

Ví dụ 1: Vần lưng

Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi **khói**  
Năm ấy là năm **đói** mòn đói mỏi  
(*Bếp lửa* - Bằng Việt)

Ví dụ 2: Vần chân

Ao thu lạnh lẽo nước trong **veo**  
Một chiếc thuyền câu bé tẻo **teo**  
(*Thu điếu* - Nguyễn Khuyến)

- **Nhịp** là những chỗ ngừng, ngắt trong dòng thơ dựa trên sự lặp lại (có tính chu kỳ) số lượng các tiếng - tùy theo thể thơ hoặc theo dụng ý nghệ thuật, cảm xúc của nhà thơ.

Ví dụ 1: Trong bài thơ *Mẹ Tom* của Tố Hữu:

Tôi lại về/ quê mẹ nuôi xưa (3/4)  
Một buổi trưa/ nắng dài/ bãi cát (3/2/2)

Ví dụ 2: Trong bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy:

Trần trụi/ với thiên nhiên (2/3)  
Hồn nhiên/ như cây cỏ (2/3)  
Ngỡ/ không bao giờ quên (1/4)  
Cái vầng trăng/ tình nghĩa (3/2)

- **Thanh điệu** là thanh tính của âm tiết. Tiếng Việt có 6 thanh, có thể chia thành các thanh bằng (ngang, huyền) và các thanh trắc (sắc, hỏi, ngã, nặng);



Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Ví dụ: Cảm hứng chủ đạo trong bài thơ *Máu và hoa* của Tố Hữu là ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, từ đó thể hiện sự tự hào về phẩm chất, khí phách, sức sống mãnh liệt của dân tộc.

### c. Từ ngữ, hình ảnh

- Từ ngữ trong tác phẩm thơ đã được tác giả lựa chọn, tinh tế nên thường hàm súc, giàu tính hình tượng, truyền cảm; nhiều từ ngữ được tổ chức, sử dụng một cách độc đáo, khác lạ; có khả năng gợi liên tưởng và mở ra nhiều lớp nghĩa.

Ví dụ: Trong ngữ cảnh câu thơ *Từng giọt long lanh rơi/ Tôi đưa tay tôi hứng* (Thanh Hải, *Mùa xuân nho nhỏ*), cụm từ *long lanh* được sử dụng một cách sáng tạo, đặc sắc; gợi ra ở người đọc những cảm nhận, liên tưởng phong phú. Có thể đó là những giọt sương trong trẻo, ngọt lành của ban mai mùa xuân - nuôi dưỡng, tô điểm cho cây lá. Cũng có thể *giọt long lanh* ấy là những âm thanh thánh thót, trong trẻo, vang vọng của tiếng chim chiền chiện đọng lại thành hình khối, có màu sắc long long buông xuống bờ bãi, cánh đồng thoáng đãng, bình yên, ...

- Hình ảnh thơ là các sự vật, hiện tượng, trạng thái đời sống được miêu tả, được gợi ra trong bài thơ một cách cụ thể, sống động bằng ngôn từ.

Ví dụ: Hình ảnh ao thu trong câu thơ *Ao thu lạnh lẽo nước trong veo* (Nguyễn Khuyến, *Thu điếu*) được miêu tả rất cụ thể, sống động. Không gian gần gũi, thân thuộc (ao thu) nơi làng quê Bắc Bộ xưa; tiết trời trong mát (lạnh lẽo) đã gợi sự phẳng lặng, trong trẻo của mặt nước; lại thêm “trong veo” khiến làn nước trở nên trong suốt như có thể nhìn thấu đáy....

### d. Biện pháp tu từ

- **Biện pháp tu từ** là việc sử dụng ngôn ngữ theo một cách đặc biệt (về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp,...) làm cho lời văn, lời thơ hay hơn, đẹp hơn, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm trong cách diễn đạt và tạo ấn tượng với người đọc.

Trong Tiếng Việt, biện pháp tu từ rất đa dạng và phong phú. Với phạm vi nghiên cứu, đề tài tập trung hệ thống một số biện pháp tu từ từ vựng và tu từ cú pháp thường được sử dụng trong thơ trữ tình.

#### - Một số biện pháp tu từ từ vựng:

\* **So sánh**: là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ: Trong bài thơ “Ngày xưa có mẹ” của Thanh Nguyên:

*Mẹ đã thành hiền nhiên như trời – đất  
Như cuộc đời – không thể thiếu trong con.*

Trong câu thơ tác giả sử dụng biện pháp tu từ so sánh mẹ *như trời - đất, như cuộc đời - không thể thiếu trong con* mang lại hiệu quả nghệ thuật đặc sắc: Hình ảnh so sánh không chỉ giúp câu thơ thêm sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm mà nó còn giúp làm nổi bật vai trò to lớn và không thể thay thế của mẹ trong cuộc sống của con: “trời - đất”: gợi lên sự rộng lớn, bao la và bền

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

vững như tình mẹ luôn hiện diện và bao bọc con cái; “như cuộc đời - không thể thiếu trong con”: nhấn mạnh tầm quan trọng của người mẹ, gắn liền với cuộc đời, tâm hồn và sinh mạng của con. Qua hình ảnh so sánh, tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của mẹ đối với mỗi người. Từ đó khẳng định, ngợi ca vai trò, ý nghĩa của mẹ với mỗi con người.

\* **Nhân hoá:** Là gọi hay tả sự vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người làm cho sự vật trở nên gần gũi, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

Ví dụ: Trong bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên:

*Giấy đỏ buồn không thắm  
Mực đọng trong nghiên sầu.*

*Giấy*, *nghiên* vốn là những đồ vật vô tri, vô giác lại được miêu tả với những trạng thái cảm xúc của con người (*buồn*, *sầu*). Biện pháp nhân hoá khiến cho các đồ vật ấy cũng trở nên sống động có hồn, như cũng biết đồng cảm, sẻ chia tâm trạng buồn bã, xót xa, tủi sầu của con người.

\* **Ẩn dụ:** (so sánh ngầm) là cách gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên của sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng nhằm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ: Trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du có viết:

*Làn thu thủy nét xuân sơn  
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh*

Trong câu thơ trên, tác giả đã sử dụng các hình ảnh ẩn dụ để miêu tả, ngợi ca nhan sắc của Thuý Kiều: đôi mắt trong trẻo, long lanh như nước mùa thu; nét mày tươi thắm như núi mùa xuân. Từ đó, gợi được vẻ đẹp tâm hồn phong phú, sâu sắc của nàng.

\* **Hoán dụ:** Là cách gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên của sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ: Trong bài thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu:

*Áo chàm đưa buổi phân li,  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.*

Hình ảnh áo chàm (màu sắc đặc trưng của trang phục) được nhà thơ sử dụng để miêu tả đồng bào các dân tộc vùng cao Việt Bắc. Biện pháp tu từ này vừa gợi cảnh chia tay xúc động giữa đồng bào Việt Bắc và cán bộ kháng chiến vừa thể hiện được tình cảm gắn bó, thân thương giữa kẻ ở - người đi.

\* **Chơi chữ:** Là khai thác đặc sắc về mặt ngữ âm, chữ viết, ngữ nghĩa của từ ngữ để tạo ra sắc thái dí dỏm, hài hước... làm cách diễn đạt thêm hấp dẫn, thú vị.

Ví dụ, trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du có viết:

*Có tài mà cậy chi tài,  
Chữ tài liền với chữ tai một vần.*

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Tác giả đã sử dụng lối chơi chữ các từ gần âm *tài - tai* để khái quát một thực trạng bất công, phi lí trong xã hội phong kiến (người có tài thường bị vu oan, hãm hại) và bày tỏ niềm cảm thương dành cho những kiếp người tài hoa mà bất hạnh.

\* **Nói quá:** Là cách nói phóng đại mức độ, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

Ví dụ, trong *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi:

*Giương mài đá, đá núi cũng mòn.  
Voi uống nước, nước sông phải cạn.*

Lối miêu tả cường điệu, phóng đại được tác giả sử dụng để ca ngợi sức mạnh hùng hậu, vô địch của nghĩa quân Lam Sơn.

\* **Nói giảm, nói tránh:** Là dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh sự thô tục, thiếu lịch sự.

Ví dụ, trong bài thơ *Tây Tiến*, Quang Dũng có viết:

*Áo bào thay chiếu **anh về đất**  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

Lối nói giảm (*anh về đất*) không chỉ làm vơi bớt nỗi đau mất mát mà còn có giá trị khẳng định, ngợi ca sự bất tử của những người lính hy sinh vì Tổ quốc. Linh hồn các anh trở về với đất mẹ và sẽ trường tồn cùng sông núi.

- **Một số biện pháp tu từ cú pháp:**

\* **Liệt kê:** là sắp xếp nối tiếp hàng loạt các từ, cụm từ cùng loại trong cùng một câu, một đoạn để diễn tả được đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau, góp phần làm tăng hiệu quả biểu đạt và tạo nên ấn tượng mạnh.

Ví dụ, trong bài thơ *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi:

*Trời **xanh** đây là của chúng ta  
Núi **rừng** đây là của chúng ta  
Những **cánh đồng** thơm ngát  
Những **ngả đường** bát ngát  
Những **dòng sông** đỏ nặng phù sa.*

Biện pháp tu từ liệt kê được tác giả sử dụng để tái hiện những khoảng không gian rộng lớn, mênh mông của một đất nước độc lập, tự do, tràn đầy sức sống. Đồng thời, tác giả cũng diễn tả niềm tự hào và hạnh phúc lớn lao khi được làm chủ quê hương, đất nước.

\* **Điệp ngữ:** là cách lặp đi lặp lại một từ hoặc một cụm từ hay thậm chí là cả một câu có dụng ý cụ thể nhằm nhấn mạnh hoặc tăng tính biểu cảm cho đoạn văn hoặc đoạn thơ.

Ví dụ, trong bài thơ *Hạnh phúc* của Giang Nam:

*Ôi **được nhìn bằng** trái tim **phập phồng**, lo lắng  
**Được nhìn bằng** đôi mắt trẻ của con*

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Cụm từ *được nhìn bằng* được lặp lại cùng với liệt kê hai hình ảnh *trái tim phập phồng, lo lắng* và *đôi mắt trẻ của con* đã tạo nên âm hưởng, nhịp điệu sâu lắng, da diết, góp phần tăng tính nhạc cho câu thơ. Đồng thời, nhấn mạnh nỗi xúc động của người cha khi được nhìn, cảm nhận cuộc sống bằng cả trái tim và đôi mắt của con. Qua đó, thể hiện tình yêu thương sâu sắc của người cha dành cho con.

\* **Câu hỏi tu từ:** Là sử dụng hình thức câu nghi vấn để khẳng định, phủ định hoặc bày tỏ thái độ, cảm xúc.

Ví dụ, trong bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên:

*Năm nay đào lại nở  
Không thấy ông đồ xưa  
Những người muôn năm cũ  
Hồn ở đâu bây giờ?*

Câu hỏi tu từ ở hai dòng thơ cuối thể hiện nỗi xót xa, thương cảm cho những con người tài hoa mà lỡ thời và bày tỏ niềm băng khuâng, nhớ tiếc của nhà thơ về một nét đẹp văn hoá truyền thống đã bị mất đi.

\* **Đảo ngữ:** Là sự thay đổi trật tự cú pháp thông thường của câu nhằm nhấn mạnh tính chất, đặc điểm... của đối tượng được miêu tả hoặc tạo ra sự liên kết chặt chẽ trong văn bản.

Ví dụ, trong bài thơ *Thương vợ* của Tú Xương:

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng,  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.*

Cấu trúc đảo ngữ trong câu thơ trên đã nhấn mạnh được nỗi nhọc nhằn, cơ cực của người phụ nữ phải một mình đương đầu với những vất vả, gian nan để kiếm sống, nuôi chồng nuôi con. Đồng thời, nhà thơ cũng thể hiện được sự thấu hiểu, xót xa, cảm thương dành cho người vợ tảo tần, chịu thương chịu khó.

#### **e. Yếu tố tự sự trong thơ trữ tình**

- Yếu tố tự sự là “bóng dáng” của sự việc, câu chuyện trong bài thơ trữ tình, có tác dụng làm nền giúp nhà thơ triển khai, bộc lộ cảm xúc, tâm trạng.

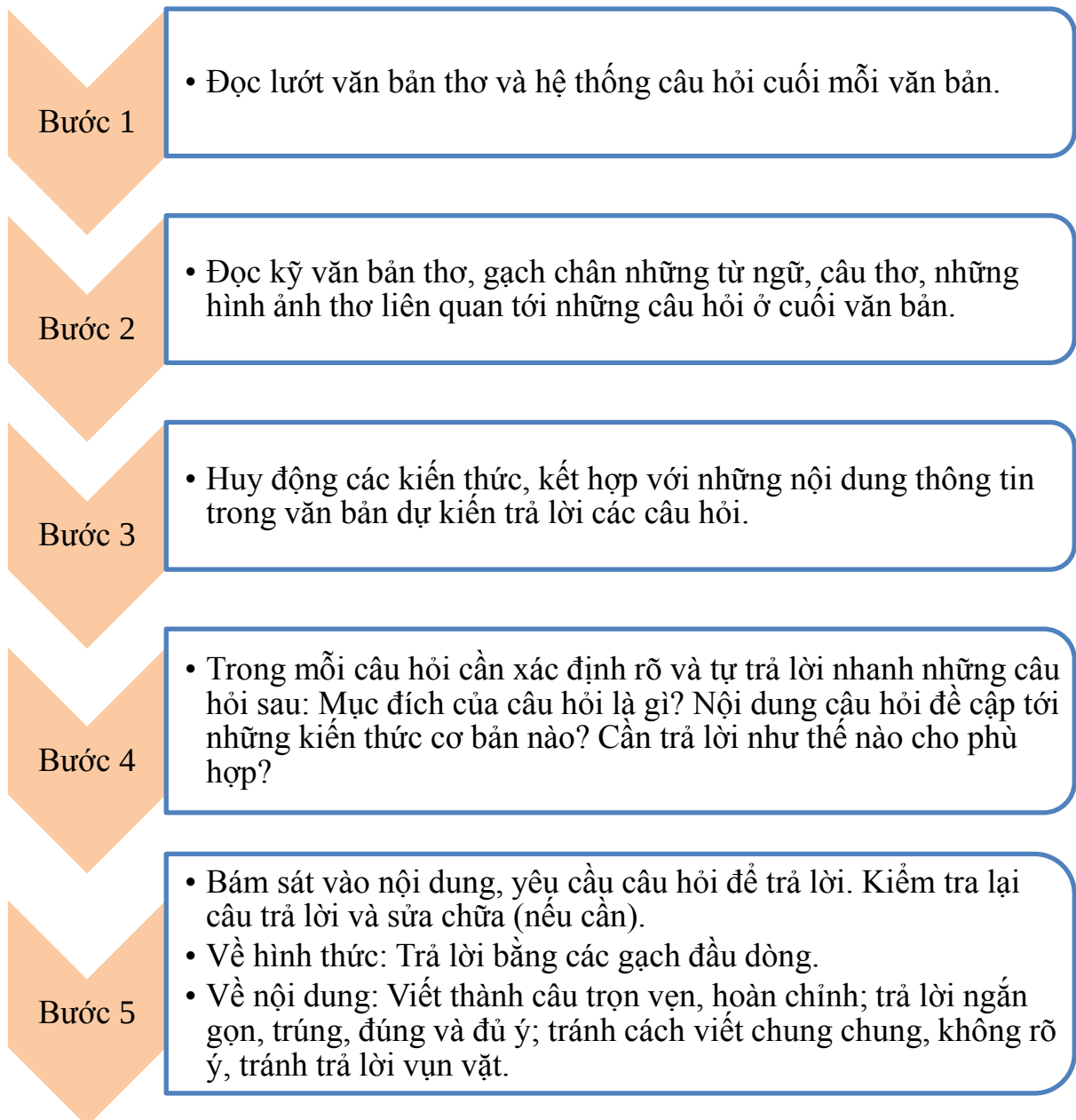
Trong bài thơ *Bếp lửa* (Bằng Việt) có các sự việc, câu chuyện được “kể” như: *Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói, Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa, bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học, Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi, Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu, ...* Những yếu tố tự sự này được tác giả sử dụng để tái hiện dòng kí ức của nhân vật trữ tình về thời thơ ấu nghèo khó, cơ cực mà vẫn ấm áp, hạnh phúc vì được sống trong tình yêu thương, sự bao bọc của bà. Từ đó, khám phá, ngợi ca tình cảm gia đình và tình yêu quê hương đất nước vừa gần gũi, bình dị vừa lớn lao, thiêng liêng, sâu nặng...

Trong bài thơ *Quê hương* nhà thơ Tế Hanh đã kể về quê hương của ông đó là một làng chài ven biển: *Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới, Nước bao vây cách biển nửa ngày sông* và nỗi nhớ quê hương qua hình ảnh người dân ra khơi

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

đánh cá, khoẻ khoắn, mạnh mẽ: *Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá*; Nỗi nhớ quê hương hiện lên một cách cụ thể, chân thực qua lời tự sự: *Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ, Màu nước xanh, cá bạc chiếc buồm vôi...* Các sự việc, câu chuyện về quê hương, nỗi nhớ quê hương làm nền để tác giả khám phá, bộc lộ cảm xúc bày tỏ tình yêu quê hương tha thiết, sâu nặng của mình.

### 3.2. Biện pháp 2: Xây dựng các bước làm phần đọc hiểu thơ trữ tình trong bài kiểm tra



Ví dụ: **Đọc bài thơ sau:**

#### HƯƠNG VỊ QUÊ NHÀ

Con bây giờ thèm những bữa canh chua  
Mà mẹ nấu trong ngày hè nắng cháy  
Vị quê ơi, sao mà ngon đến vậy?  
Đi suốt đời vẫn ngọt mãi trong tim...

Cá chạch đồng cha bắt được, mẹ rim  
Con học về đã thơm từ đầu ngõ  
Đêm quê hương, theo cha con xách giỏ  
Cánh đồng xa, xiêu vẹo ánh trăng gầy...

Đêm giêng hai, thăm lặng cánh vạc bay  
Trong cơn mưa kéo qua ngày giáp hạt  
Chẳng thể quên những năm nhà đói khát  
Để bây giờ vẫn khắc khoải... trong mơ...

Thương ao làng, những năm tháng tuổi thơ  
Theo chân anh, hôi con tôm, con cá  
Kho tương gừng sao mà ngon đến lạ?  
Xa quê rồi, đọng mãi vị nồng cay....

Canh cua đồng, mẹ nấu với rau đay  
Thêm cà muối, vị quê thành nỗi nhớ  
Quê hương ơi! Bao tâm tình tuổi nhỏ  
Gọi con về... thương nhớ một miền quê...

(Vũ Tuấn - *Khúc ru quê*, NXB Hội Nhà văn Việt Nam, năm 2022)

### Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo **thể thơ** nào?

Cần huy động kiến thức về thể thơ.

Thể thơ tám chữ. Vì mỗi dòng trong bài thơ đều có 8 chữ.

**Câu 2.** Chỉ ra và gọi tên một **thành phần biệt lập** trong khổ thơ **cuối cùng**?

Cần huy động kiến thức về thành phần biệt lập.

Thành phần biệt lập gọi đáp, thể hiện qua từ “ơi”

**Câu 3.** Phân tích **tác dụng** của biện pháp tu từ **liệt kê** trong hai câu thơ sau:

Canh cua đồng, mẹ nấu với rau đay  
Thêm cà muối, vị quê thành nỗi nhớ

Cần huy động kiến thức về biện pháp tu từ liệt kê.

Chỉ rõ biện pháp tu từ liệt kê “canh cua đồng”, “nấu với rau đay”, “cà muối”. Từ đó gọi tả sự phong phú của những món ăn dân dã đậm đà hương vị quê hương, đồng thời bày tỏ tình yêu và nỗi nhớ quê da diết, niềm tự hào về hương vị quê hương.

**Câu 4.** Đọc bài thơ, em thấy mình **cần phải làm gì** để thể hiện **trách nhiệm** của bản thân **với quê hương**?

Cần huy động các kiến thức và những thông tin trong văn bản để trả lời.

Học sinh đưa ra những việc làm cụ thể để thể hiện trách nhiệm của bản thân như: Học tập, rèn luyện bản thân để sau này góp một phần nhỏ bé xây dựng quê hương, ...

### 3.3. Biện pháp 3: Hệ thống một số dạng câu hỏi đọc hiểu văn bản thơ

Câu hỏi và các bài tập đọc hiểu văn bản thường hướng vào đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

#### **\* Mức độ nhận biết:**

- Xác định thể thơ, nhân vật trữ tình, các yếu tố thời gian, không gian, biện pháp tu từ, ...
- Chỉ ra một số yếu tố của thể thơ, các từ ngữ, hình ảnh được dùng để miêu tả thiên nhiên, con người hoặc thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình, ...
- Nêu đề tài, nội dung khái quát của văn bản thơ, ...

Ví dụ 1: Đọc hiểu bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* của Hồ Chí Minh:

Sáng ra bờ suối, tôi vào hang,  
Cháo bẹ<sup>(1)</sup> rau măng vẫn sẵn sàng.  
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng<sup>(2)</sup>,  
Cuộc đời cách mạng thật là sang.

*Tháng 2 năm 1941 (Thơ Hồ Chủ Tịch, NXB Văn học, Hà Nội, 1967)*

Câu hỏi nhận biết: Bài thơ thuộc thể thơ gì? Hãy chỉ ra dấu hiệu nhận biết của thể thơ đó.

- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.
- Dấu hiệu: Bài thơ gồm 4 câu, mỗi câu 7 chữ.

Ví dụ 2: Đọc hiểu bài thơ *Cuối rẽ đầu cành* của Bế Kiến Quốc:

Vươn mãi vào bề sâu  
Cái rẽ non tìm đường cho cây  
Qua sỏi đá có khi tước máu

Hướng mãi lên chiều cao  
Cái cành non vượt mưa đông nắng hạ  
Nảy chiếc lá như người sinh nở...

Câu hỏi nhận biết: Xác định thể thơ của văn bản, dấu hiệu nhận biết của thể thơ đó?

- Thể thơ tự do.
- Câu ngắn, câu dài không đều nhau phụ thuộc vào cảm xúc và dụng ý nghệ thuật của nhà thơ.

#### **\* Mức độ thông hiểu:**

- Phân tích tác dụng của thể thơ, tác dụng của yếu tố tự sự, miêu tả trong văn bản thơ, giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ, nét độc đáo của từ ngữ, hình ảnh thơ, ...
- Tìm bố cục, nêu cảm hứng chủ đạo, chủ đề, mạch cảm xúc, ...

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

- Nêu ấn tượng về văn bản thơ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, câu thơ, tâm trạng của nhân vật trữ tình; nhận xét tình cảm, thái độ của nhà thơ, ...

- Giải thích ý nghĩa nhan đề; nhận xét nghệ thuật sử dụng thể thơ, ngôn ngữ, sáng tạo hình ảnh, ...

Ví dụ 1: Đọc hiểu bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* của Hồ Chí Minh:

Câu hỏi mức độ thông hiểu: Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh Bác Hồ khi ở Pác Bó? Qua hình ảnh đó, em hãy nhận xét về tâm trạng, cảm xúc của Bác khi ở Pác Bó.

- Những từ ngữ: “sáng ra bờ suối”, “tối vào hang”, “dịch sử Đảng”.

- Tâm trạng, cảm xúc của Bác Hồ: Bác cảm thấy vui vẻ, lạc quan, yêu thiên nhiên, yêu công việc Cách mạng, luôn làm chủ được cuộc sống dù trong bất kì hoàn cảnh nào.

Câu hỏi mức độ thông hiểu: Tìm cặp từ trái nghĩa, chỉ ra tác dụng của việc sử dụng cặp từ trái nghĩa đó?

- 2 cặp từ trái nghĩa:

+ Thời gian: Sáng - tối

+ Hành động: Ra - vào

- Hiệu quả: Gây ấn tượng, nhấn mạnh, làm nổi bật cuộc sống giản dị, đều đặn, quy củ của Bác cùng lối sống sự hòa hợp với thiên nhiên, núi rừng ở Pác Bó.

Ví dụ 2: Đọc hiểu bài thơ *Cuối rế đầu cành* của Bế Kiến Quốc:

Câu hỏi mức độ thông hiểu: Em hiểu thế nào về nhan đề của tác phẩm:

- Nhan đề bài thơ *Cuối rế đầu cành* nhắc đến điểm xuất phát và đích đến trong hành trình sống của cây. Nơi cuối rế, cây đang vươn sâu vào lòng đất kiếm tìm sự sống để đưa lên đầu cành thành lá, thành hoa, thành quả.

- Từ đó, nhan đề khơi gợi một sự suy ngẫm sâu xa: Mọi giá trị trên đời đều là kết quả của quá trình nỗ lực vượt lên trên thử thách.

Câu hỏi mức độ thông hiểu: Chỉ ra các từ ngữ tái hiện hình ảnh cây trong hai khổ thơ qua các từ ấy, hành trình sống của cây hiện lên như thế nào?

- Các từ ngữ tái hiện hành trình sống của cây: *vuôn mãi vào bể sâu cái rế non, tìm đường, tước máu, cái cành non vượt mưa đông, nắng hạ, hướng mãi lên, nảy chiếc lá như người sinh nở*.

- Qua các từ ngữ này, tác giả bộc lộ cảm nhận sâu xa về hành trình sống của cây: đó là một quá trình rất nhiều gian truân nhưng cũng vô cùng đẹp đẽ bởi nó tiềm ẩn sự kiên cường, bền bỉ hướng đến sự sống, ánh sáng.

Câu hỏi mức độ thông hiểu: Phân tích ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ

*Cái cành non vượt mưa đông nắng hạ*

- Phép tu từ so sánh khiến cho lời thơ gợi hình, gợi cảm
- Khơi gợi ấn tượng sâu sắc về vẻ đẹp đáng quý của sự sống tự nhiên như một kết quả của cả quá trình thai nghén, sinh nở đầy gian khổ.

Ví dụ 3: Đọc hiểu bài thơ *Đôi bàn chân mẹ* của Nguyễn Văn Song:

Câu hỏi mức độ thông hiểu: Nêu chủ đề của bài thơ. Xác định sự vận động cảm xúc của chủ thể trữ tình trong bài thơ.

- Chủ đề của bài thơ là lòng biết ơn và sự trân trọng những hy sinh thầm lặng, cao cả của người mẹ; đồng thời thể hiện nỗi nhớ thương da diết của người con dành cho mẹ

- Sự vận động cảm xúc của chủ thể trữ tình trong bài thơ là từ sự quan sát và miêu tả đôi bàn chân mẹ đến những hồi ức về công việc của mẹ và nỗi xót xa, day dứt của người con; cuối cùng là cảm xúc bồi hồi, nhớ thương khi mẹ không còn nữa và cảm nhận sự hiện diện của mẹ trong từng kỷ niệm, dấu vết thân thương.

**\* Mức độ vận dụng:**

- Nêu thông điệp nhận được từ văn bản thơ, tác động của thông điệp ấy đối với cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; đồng tình hay không đồng tình với thái độ, quan niệm của tác giả, ...

- Đánh giá ý nghĩa, giá trị, nét đặc sắc của văn bản thơ.

- Liên hệ, kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân, với đời sống.

Ví dụ 1: Đọc hiểu bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* của Hồ Chí Minh:

Câu hỏi mức độ vận dụng: Theo em, người trẻ cần có những trách nhiệm gì trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

- Nỗ lực học tập, trau dồi bản thân, rèn luyện đạo đức, sống có ước mơ, hoài bão, mục tiêu và cố gắng vươn lên.

- Tích cực tham gia vào các hoạt động công ích, các hoạt động tình nguyện, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ người khác.

- Sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; đảm nhận công việc khó khăn, gian khổ, cấp bách khi Tổ quốc yêu cầu.

- Đấu tranh với các âm mưu, hoạt động gây phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Ví dụ 2: Đọc hiểu bài thơ *Cuối rẽ đầu cành* của Bế Kiến Quốc:

Câu hỏi mức độ vận dụng: Em hãy trình bày ngắn gọn quan điểm về một thái độ sống được gợi ra qua bài thơ?

Đây là câu hỏi mở nên HS cần căn cứ vào thông điệp được gợi ra từ văn bản để trả lời:

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

- Thái độ sống vô tâm, hời hợt: là một thái độ sống tiêu cực mà con người nên tránh. Khi vô tâm, hời hợt ta sẽ không nhận ra bản chất của cuộc sống và con người, không nhận ra những giá trị của cuộc đời và cũng không có ý thức vun đắp cho những giá trị ấy.

- Những lời nói hành động xuất phát từ sự vô tâm dễ làm tổn thương người khác, phá vỡ mối quan hệ thân ái giữa mọi người. Người vô tâm sẽ rất khó có một cuộc sống thực sự có ý nghĩa, một hạnh phúc thực sự bền lâu.

### 3.4. Biện pháp 4: Rèn kỹ năng đọc hiểu qua một số dạng bài tập

#### **Đề 1: Phần Đọc hiểu:**

**Đọc văn bản sau:**

#### **CON NĂM**

(Tế Hanh)

Một chiếc giường nhỏ hẹp

Cha mẹ nằm hai bên

Khoảng giữa nỗi êm

Con lật

con trườn

con cười

con réo

Con nằm giữa cha và mẹ

Cuộc đời nằm giữa yêu thương

Làn sóng giữa hai bờ biển bắc

Cánh chim bay giữa hai bờ trời xanh

Mặt là giữa hai bờ cây thắm

Nụ hoa giữa hai bờ hương lành

Cái nhìn yêu

lời nói khê

Như tiếng ngân giữa hai bờ lặng lẽ

Con nằm vui giữa mẹ và cha.

(Vũ Tuấn Anh (giới thiệu và tuyển chọn), Tế Hanh – Tác phẩm chọn lọc, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009, trang 81-82)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào (**Câu hỏi nhận biết**)

**Câu 2.** Chỉ ra những động từ diễn tả hành động của con khi nằm trong chiếc nôi êm. (**Câu hỏi nhận biết**)

**Câu 3.** Em hiểu thế nào về nội dung hai dòng thơ: “Con nằm giữa cha và mẹ/Cuộc đời nằm giữa yêu thương”? (**Câu hỏi thông hiểu**)

**Câu 4.** Từ bài thơ trên, hãy trình bày suy nghĩ về vai trò của tình yêu thương trên hành trình trưởng thành của mỗi người. (**Câu hỏi vận dụng**)

| Câu | Hướng dẫn trả lời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bài thơ trên được viết theo thể thơ tự do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 2   | - Những động từ diễn tả hành động của con khi nằm trong <i>chiếc nôi êm</i> : <i>lật, trườn, cười, réo</i> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | - Hai câu thơ “Con nằm giữa cha và mẹ/Cuộc đời nằm giữa yêu thương”:<br>+ Câu thơ khắc hoạ hình ảnh con nằm giữa cha và mẹ.<br>+ Từ đó, gợi hình dung về cuộc đời của con được sống ấm êm, hạnh phúc trong sự quan tâm, bảo bọc, yêu thương của cha mẹ.<br>* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn hợp lý.                                                                                                                                                                 |
| 4   | - Tùy vào quan điểm riêng mà học sinh trình bày suy nghĩ về vai trò của tình yêu thương trên hành trình trưởng thành của mỗi người. Cần nêu rõ quan điểm về vai trò của tình yêu thương.<br>(Ví dụ: tình yêu thương có vai trò quan trọng trên hành trình trưởng thành của mỗi người, tình yêu thương không hẳn là điều quan trọng nhất trên hành trình trưởng thành của mỗi người,...); lập luận để làm sáng tỏ quan điểm ấy; diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |

## **Đề 2: Phần Đọc hiểu:**

**Đọc văn bản sau:**

### **NÓI VỚI EM**

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió  
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay  
Tiếng lích rích chim sâu trong lá  
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.  
Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện  
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên  
Thấy chủ bé đi hài bảy dặm  
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.  
Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ  
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày  
Tay bông bế, sớm khuya vất vả  
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.

(Vũ Quần Phương, *Thơ chọn với lời bình*, NXB Giáo dục, 2002, tr.47)

**Thực hiện các yêu cầu:**

Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào? **(Câu hỏi nhận biết)**

**Câu 2.** Tìm cặp từ trái nghĩa trong câu thơ cuối bài. **(Câu hỏi nhận biết)**

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của việc lặp lại cấu trúc giả định “*Nếu nhắm mắt... sẽ được...*” trong hai khổ thơ đầu của bài thơ. **(Câu hỏi thông hiểu)**

**Câu 4.** Em rút ra được những bài học nào từ bài thơ? **(Câu hỏi vận dụng)**

| Câu | Hướng dẫn trả lời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bài thơ trên được viết theo thể thơ bảy chữ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2   | Cặp từ trái nghĩa trong câu thơ cuối bài: nhắm - mở.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc giả định góp phần tăng sức biểu đạt cho đoạn thơ.</li> <li>- Trong hai khổ thơ đầu tác giả sử dụng cấu trúc giả định “<i>Nếu nhắm mắt.....sẽ được</i>” nhằm gợi mở những điều ta sẽ nhận được khi biết sống chậm lại, tĩnh tâm cảm nhận cuộc sống từ những điều giản đơn nhất.</li> </ul>                                                                       |
| 4   | <p>Học sinh tự rút ra bài học cho bản thân:</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuộc sống con người luôn chứa đựng những bận bịu lo toan.</li> <li>- Đôi khi con người cần biết sống chậm lại, biết cảm nhận, yêu thương nhiều hơn từ đó chúng ta sẽ tìm thấy ở cuộc sống những điều đẹp đẽ nhỏ bé nhưng rất đáng trân trọng. Điều đó sẽ giúp cuộc sống trở nên có ý nghĩa hơn.</li> </ul> |

**Đề 3: Phần Đọc hiểu:**

**Đọc văn bản sau:**

### NGÔI NHÀ NGÀY XƯA

Hoàng hôn dần buông, trong vườn vườn nhỏ  
 Trăng lên thềm nghiêng, mẹ về đầu ngõ  
 Mái ngói âm thầm, lắng mỗi bước chân  
 Như chùm lá non, chúng con lớn dần

Nhớ chiếc bàn vuông, mấy mùa gió bay  
 Một ngọn đèn lay, cha ngồi soạn bài  
 Chiếc roi ngày xưa giắt trên mái cũ  
 Tôi xa bao năm, vẫn còn nguyên đó.

Nhớ ngôi nhà xưa, sang sớm đầu hôm  
 Mẹ dậy một mình, bếp lửa vừa nhen  
 Khói thương nhớ ai, khói mờ mắt mẹ

Để mẹ ra đi khi tóc còn xanh

Nhớ ngôi nhà xưa, từng viên gạch nhỏ  
Tung gốc cây quen, vẫn còn nguyên đó  
Năm tháng trôi đi, cha mẹ không còn  
Người đi bóng người in trong lá non

Ngôi nhà ngày xưa nơi tôi lớn khôn  
Dãi dầu nắng mưa, đầy ắp vui buồn  
Gia tài của tôi, ngôi nhà xưa đó  
Có ai về cuối năm khói hương?

(Trích từ tập “Khoảng giữa những giọt sương” - Lê Thành Nghị,  
Tuyển thơ, NXB Hội Nhà văn, trang 230)

\* Lê Thành Nghị sinh năm 1966 tại Hà Tĩnh, đạt Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2012. Một số tác phẩm chính: *Mùa không gió, Mưa trong thành phố* (tập thơ, 2014), *Khoảng giữa những giọt sương* (2016).

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Nhịp thơ nào được sử dụng chủ yếu trong văn bản? **(Câu hỏi nhận biết)**

**Câu 2:** Nỗi nhớ cha của nhân vật “tôi” được thể hiện rõ nhất trong khổ thơ nào? **(Câu hỏi nhận biết)**

**Câu 3:** Những hình ảnh gắn với ngôi nhà ngày xưa có đặc điểm gì chung? Sự lựa chọn đó của tác giả thể hiện ý nghĩa như thế nào? **(Câu hỏi thông hiểu)**

**Câu 4:** Trong ngôi nhà của mỗi người sẽ có những thứ dễ đổi thay nhưng lại có những điều mãi. Theo em, *điều còn mãi* cần nhất ở đó là gì? **(Câu hỏi vận dụng)**

| Câu | Hướng dẫn trả lời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nhịp thơ được sử dụng chủ yếu trong văn bản: nhịp chẵn (hoặc nhịp 4/4)                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2   | Nỗi nhớ cha được thể hiện rõ nhất ở khổ thơ thứ 2                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3   | Những hình ảnh gắn với ngôi nhà ngày xưa: chiếc bàn, ngọn đèn, chiếc roi, bếp lửa, viên gạch, gốc cây, ... đều nhỏ bé, đơn sơ, gần gũi, gắn liền với mẹ cha và kí ức tuổi thơ.<br>Những hình ảnh ấy một mặt phản ánh nét bình dị của ngôi nhà, mặt khác cho thấy nỗi nhớ thương, trân trọng nơi chứng kiến từng bước trưởng thành của nhân vật |
| 4   | HS tự nêu ý kiến cá nhân về điều còn mãi ở ngôi nhà và lí giải vì                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|  |      |
|--|------|
|  | sao. |
|--|------|

#### **Đề 4: Phần Đọc hiểu:**

##### **Đọc văn bản sau:**

Nay ta hát một thiên ái quốc,  
Yêu gì hơn yêu nước nhà ta.  
Trang nghiêm bốn mặt sơn hà,  
Ông cha để lại cho ta lọ vàng.  
Trải mấy lớp tiền vương dựng mở,  
Bốn ngàn năm giải gió dầm mưa,  
Biết bao công của người xưa,  
Gang sông, tắc núi, dạ thưa, ruột tằm.  
Hào Đại Hải âm thầm trước mặt,  
Dải Cửu Long quanh quất miền tây,  
Một toà san sát sinh thay,  
Bên kia Vân, Quảng<sup>3</sup>, bên này Côn Lôn.  
Vẻ gấm vóc nước non thêm đẹp.  
Rắp những mong cơ nghiệp dài lâu.  
Giống khôn há phải đàn trâu,  
Giang sơn nở để người đâu vẫy vùng?

Hai mươi triệu dân cùng của hết,  
Bốn mươi năm nước mất quyền không.  
Thương ôi! Công nghiệp tổ tông,  
Nước tanh máu đỏ, non chồng thịt cao.  
Non nước ấy biết bao máu mủ.  
Nỡ nào đem nuôi lũ Sài Lang?  
Cờ ba sắc, xứ Đông Dương,  
Trông càng thêm nhục, nói càng thêm đau!  
Nhục vì nước, mà đau người trước,  
Nông nổi này, non nước cũng oan.  
Hồn ơi về với giang san,  
Muôn người muôn tiếng hát ran câu này:  
“Hợp muôn sức ra tay quang phục.  
Quyết có phen rửa nhục báo thù...”  
Mấy câu ái quốc reo hò,  
Chữ đồng tâm ấy phải cho một lòng.

(Ái quốc<sup>2</sup> – Phan Bội Châu<sup>1</sup>, 1910; nguồn thivien.net)

<sup>1</sup> **Phan Bội Châu:** (26/12/1867 - 29/12/1940) sinh tại làng Đan Nhiễm, tỉnh Nghệ An. Là một nhà cách mạng Việt Nam trong phong trào chống Pháp, ông đã thành lập phong trào Duy Tân và khởi xướng phong trào Đông Du.

<sup>2</sup> **Bài thơ “Ái quốc”:** được viết vào khoảng năm 1910, đây là thời điểm Phan Bội Châu phải chạy sang Trung Quốc sau khi bị Nhật trục xuất (do thỏa thuận giữa Nhật và thực dân Pháp).

<sup>3</sup> **Vân, Quảng:** Vân Nam và Quảng Đông, Quảng Tây. Câu này ý nói sông núi nước ta sánh ngang với nước Tàu (Trung Quốc).

##### **Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Bài thơ “ Ái quốc ” của Phan Bội Châu được viết theo thể thơ nào? Ghi lại một dấu hiệu hình thức để nhận biết. (**Câu hỏi nhận biết**)

**Câu 2.** Em hãy giải thích nghĩa của từ “gấm vóc” trong câu thơ “Vẻ gấm vóc nước non thêm đẹp”. (**Câu hỏi thông hiểu**)

**Câu 3.** Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ sau: “Ông cha để lại cho ta lọ vàng”. (**Câu hỏi thông hiểu**)

**Câu 4.** Em hiểu như thế nào về ý thơ “Yêu gì hơn yêu nước nhà ta”? Qua ý thơ và toàn bộ bài thơ “Ái quốc”, Phan Bội Châu gửi gắm thông điệp gì? (**Câu hỏi vận dụng**)

| Câu      | Hướng dẫn trả lời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thơ được viết theo thể thơ song thất lục bát</li> <li>- Dấu hiệu nhận biết: Gồm các cặp câu song thất (7 chữ) xen kẽ với các cặp câu lục bát (6, 8 chữ)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>2</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cụm từ “gấm vóc”:</li> <li>+ Nghĩa đen: “gấm” và “vóc”: chỉ hai thứ hàng dệt bằng tơ tằm rất quý giá, đẹp đẽ</li> <li>+ Nghĩa văn cảnh: chỉ vẻ đẹp cùng sự trù phú của giang sơn, đất nước.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>3</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp tu từ ẩn dụ: “lọ vàng”</li> <li>- Hiệu quả nghệ thuật:</li> <li>+ Góp phần làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt trong câu thơ</li> <li>+ Nhà thơ dùng hình ảnh “lọ vàng” để gợi liên tưởng tới những tài nguyên quý giá, phong phú của quê hương đất nước được ông cha để lại cho thế hệ mai sau.</li> <li>+ Qua đó, nhà thơ không chỉ thể hiện lòng tự hào với sự trù phú của quê hương, đất nước mà còn thể hiện sự tri ân, biết ơn với những hi sinh của thế hệ cha ông, của các bậc tiền nhân.</li> </ul>                                                                                 |
| <b>4</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lí giải được hợp lí về ý thơ “Yêu gì hơn yêu nước nhà ta”.</li> <li>Gợi ý:</li> <li>+ Khẳng định: tình yêu nước là tình cảm cao đẹp, thiêng liêng hơn tất cả, nhất là khi có giặc ngoại bang đến xâm lược.</li> <li>Hướng dẫn chấm: HS có thể diễn đạt theo cách khác nhưng hợp lí</li> <li>- HS nhận diện và chỉ ra được nhà thơ gửi gắm trong bài “Ái quốc”.</li> <li>Một số ý tham khảo:</li> <li>+ Nhận thức rõ tình yêu nước là tình cảm thiêng liêng, cao quý ở mỗi người</li> <li>+ Mỗi người hãy sống có trách nhiệm, học tập lao động tích cực, góp phần xây dựng đất nước</li> <li>+.....</li> </ul> |

**Đề 5: Phần Đọc hiểu:**

**Đọc văn bản sau:**

**NGÂN NGƠ TÌM**

**(Nguyễn Ngọc Hưng)**

Sau nhiều năm xa xứ  
Ngơ ngác lối xưa về  
Làng đổi thay quá đổi  
Đi tìm quê trong quê

Ràng rịt cỏ xanh đề  
Núi chân – Chào ta đây  
Nao nao cò trắng vẫy  
Đi tìm thơ trong thơ

Giật mình tỉnh cơn mơ  
Véo von con sáo sậu  
Đánh thức miền thơ ấu  
Đi tìm tôi trong tôi

Ngày xưa ấy đâu rồi  
Nắng trời bông bưởi trắng  
Bâng khuâng cầm sợi nắng  
Đi tìm xuân trong xuân.

(Dẫn theo *Tổng tập Văn học và Tuổi trẻ* 2024,  
NXB Giáo dục Việt Nam, 2024, tr.32)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản. **(Câu hỏi nhận biết)**

**Câu 2.** Trong khổ thơ (3), âm thanh nào đã đánh thức miền thơ ấu của nhân vật tôi? **(Câu hỏi nhận biết)**

**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong hai câu thơ sau: **(Câu hỏi thông hiểu)**

*Ràng rịt cỏ xanh đề*

*Núi chân - Chào ta đây*

**Câu 4.** Nhận xét tình cảm của nhân vật tôi dành cho quê hương được thể hiện trong văn bản. **(Câu hỏi thông hiểu)**

**Câu 5.** Thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với em được gọi ra từ văn bản trên? Vì sao? (trình bày bằng đoạn văn từ 7 đến 10 câu). **(Câu hỏi vận dụng)**

| Câu | Hướng dẫn trả lời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | - Thể thơ năm chữ/ngũ ngôn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2   | - Trong khổ thơ (3), âm thanh “véo von” của con “sáo sậu” đã đánh thức miền thơ ấu của nhân vật tôi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3   | - Biện pháp tu từ nhân hóa: “cỏ”: “nín chân”, “chào ta”.<br>- Tác dụng:<br>+ Giúp cho câu thơ tăng sức gợi hình, gợi cảm, sinh động, hấp dẫn. Hình ảnh thiên nhiên trở nên có hồn, gần gũi hơn với con người.<br>+ Nhấn mạnh tâm trạng vui mừng, hân hoan, sự quăn quýt chào đón của cỏ xanh, thiên nhiên quê hương với người con trở về sau bao ngày xa cách.<br>+ Từ đó thể hiện tình cảm gắn bó của nhân vật tôi dành cho quê hương. |
| 4   | - Qua bài thơ, người đọc cảm nhận được tình cảm yêu thương, gắn bó, trân trọng của nhân vật tôi đối với quê hương.<br>- Đó là tình cảm chân thành, sâu nặng và thiêng liêng.                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | - Học sinh rút ra một thông điệp có ý nghĩa sâu sắc với bản thân. (Gợi ý: Cần phải biết yêu quê hương; có ý thức hướng về cội nguồn; trân trọng, lưu giữ kí ức tuổi thơ...)<br>- Lí giải hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.                                                                                                                                                                               |

#### 4. Hiệu quả của các biện pháp

Trong năm học 2024 - 2025, được trực tiếp giảng dạy bộ môn Ngữ văn lớp 9A7, tôi đã mạnh dạn áp dụng đề tài này. Sau thời gian áp dụng các biện pháp nói trên, bước đầu tôi đã thu được những kết quả khả quan. Cụ thể:

#### Kết quả bài kiểm tra HKI và bài kiểm tra giữa học kì II

| Sĩ số HS | Bài kiểm tra | Trả lời đúng các câu hỏi nhận biết |         | Trả lời đúng các câu hỏi thông hiểu |         | Trả lời tốt các câu hỏi vận dụng |         |
|----------|--------------|------------------------------------|---------|-------------------------------------|---------|----------------------------------|---------|
|          |              | Số lượng                           | Tỷ lệ % | Số lượng                            | Tỷ lệ % | Số lượng                         | Tỷ lệ % |
| 41       | HK1          | 40                                 | 97,6%   | 32                                  | 78%     | 28                               | 68,3%   |
| 41       | Giữa HK2     | 41                                 | 100%    | 41                                  | 100%    | 38                               | 93%     |

*Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)*

- Đa số học sinh đã nắm vững các kiến thức có liên quan đến phân đọc hiểu văn bản thơ trữ tình như: phương thức biểu đạt, các biện pháp tu từ, các thể thơ, vần, nhịp, nhân vật trữ tình, chủ đề, đề tài...

- Phần lớn học sinh đã biết cách xác định đúng yêu cầu của đề, không còn lúng túng khi gặp dạng bài này. Từ đó, các em đã biết cách làm bài và dần làm đúng yêu cầu của đề, biết trả lời ngắn gọn, đúng ý, trúng ý và đủ ý. Số học sinh làm sai ít dần, số học sinh đạt điểm tối đa hoặc gần tối đa phân đọc hiểu tăng dần qua các bài kiểm tra trên lớp.

- Điều quan trọng là các em đã tự mình đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn bản, chủ động tìm hiểu, khám phá văn bản một cách sáng tạo. Đó là điều hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng môn Ngữ văn nói chung và đọc hiểu văn bản thơ trữ tình nói riêng.

- Từ việc biết cách đọc, cách xác định yêu cầu của đề đến kỹ năng trả lời câu hỏi, các em đã có hứng thú hơn trong việc làm bài tập cô giao, làm đề ôn luyện và cũng nâng cao được kết quả các bài kiểm tra, có tâm thế vững vàng, tự tin đón chờ kỳ thi vào lớp 10 THPT.

### **PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

#### **1. Kết luận**

Đối với các nhà văn, nhà thơ, việc sáng tác một tác phẩm hay là niềm vui, niềm hạnh phúc. Còn đối với người giáo viên dạy văn, việc suy nghĩ, tìm ra phương pháp hữu ích giúp HS của mình chăm học, yêu thích bộ môn Ngữ văn, thấy rõ việc học văn không phải chỉ phục vụ cho công việc thi cử mà học văn còn hướng cho các em nhận thức rõ hơn về đẹp, giá trị của cuộc sống để sống có lý tưởng, có mục đích là một điều không phải dễ.

Là một giáo viên nhiều năm dạy môn Ngữ văn lớp 9, tôi luôn suy nghĩ làm thế nào để giúp HS hiểu và nắm vững kiến thức cơ bản bằng con đường ngắn nhất, giúp các em có kỹ năng làm bài thi đạt điểm cao nhất trong khả năng của mình. Đồng thời, các em biết chủ động trong việc tiếp thu kiến thức, biết trình bày kiến thức đã học bằng chính sự tư duy, sáng tạo của bản thân chính là cái đích mà tôi luôn đặt ra cho HS của mình. Tuy nhiên, học sinh đạt được tới đích này hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: Vai trò dẫn dắt của thầy, sự chăm chỉ của trò, sự phân bố hợp lý của thầy về thời gian, về tốc độ ôn, về lượng kiến thức cần thiết, về sự phối hợp của CMHS, của các GV bộ môn khác trong thời gian ôn thi...

Việc áp dụng một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 giúp HS ôn tập là một nhiệm vụ quan trọng và cần thiết. Trong quá trình hướng dẫn HS ôn tập, tôi vẫn luôn tìm cách đổi mới để tìm ra phương pháp tối ưu nhất, giúp các em có tâm thế tốt nhất khi bắt tay vào việc ôn thi. Qua những tiết dạy và học có áp dụng sáng kiến, giờ dạy đã phát huy được tính tích cực, chủ động của HS. Các biện pháp trong sáng kiến không chỉ giúp học sinh dễ tiếp thu bài và hiểu bài nhanh hơn mà còn gây hứng thú, phát huy được năng lực đọc hiểu, bồi đắp tình yêu dành cho môn học và kích thích khả năng sáng tạo, ghi nhớ kiến thức của học sinh.

#### **2. Khuyến nghị**

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cần xây dựng chuyên đề ôn tập thi vào lớp 10 THPT ngay từ đầu năm học, đặc biệt là các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn về dạy học phát huy năng lực cho đội ngũ giáo viên các trường THCS. Từ đó, giúp GV có cơ hội học tập trao đổi, rút kinh nghiệm, hình thành phương pháp dạy học và ôn tập hiệu quả cho HS trong các kỳ thi.

Nhà trường cần khuyến khích giáo viên, tạo cơ hội cho các giáo viên các trường THCS được học tập, chia sẻ kinh nghiệm và giúp đỡ nhau cùng nhau trao đổi chia sẻ kinh nghiệm cùng nhau qua hội thảo, chuyên đề; áp dụng các sáng kiến của đồng nghiệp vào thực tế giảng dạy.

Giáo viên nên chủ động, mạnh dạn vận dụng một số giải pháp trong quá trình thiết kế kế hoạch bài dạy cũng như thực tế giảng dạy. Khuyến khích HS vận dụng kỹ năng trả lời câu hỏi theo đặc trưng thể loại ở các mức độ khác nhau khi đọc bất kỳ một văn bản ngoài chương trình.

*Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cấp THCS (theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018)*

Trên đây là một vài kinh nghiệm tôi đã rút ra trong quá trình hướng dẫn học sinh ôn tập. Mặc dù đã cố gắng khi thực hiện đề tài song không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp để sáng kiến kinh nghiệm của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin cam đoan: Đây là SKKN mà tôi đã nghiên cứu và đúc rút trong quá trình giảng dạy.

*Tôi xin chân thành cảm ơn!*

***Bồ Đề, ngày 11 tháng 12 năm 2025***

**Người viết**



**Lê Thị Thu Hoa**

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015.
2. Hà Minh Đức (2003), Lí luận văn học, Nhà xuất bản Giáo dục
3. Nguyễn Thị Hậu (2022), Luyện kỹ năng đọc hiểu theo đặc trưng thể loại, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
4. Sách giáo khoa, sách giáo viên Ngữ văn lớp 9 bộ Cánh diều, Nhà xuất bản Đại học sư phạm
5. Sách giáo khoa, sách giáo viên Ngữ văn lớp 9 bộ Kết nối tri thức và cuộc sống, bộ Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6. Bùi Minh Đức (chủ biên), Ôn luyện đọc và viết thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Kế hoạch bài dạy Ngữ văn 9 (theo chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018), Nhà xuất bản Đại học Huế.